

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
 ĐƠN VỊ: KHOA TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Quản trị rủi ro tài chính		
Mã học phần:	71FINC40043	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	232_71FINC40043_01		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	75	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

Giảng viên nộp đề thi, đáp án bao gồm cả **Lần 1 và Lần 2 trước ngày 15/03/2024**.

Cách thức nộp bài phần tự luận: Upload file bài làm word

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi: 11
- Quy ước đặt tên file đề thi:
 + **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 2

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhật Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Áp dụng kiến thức về thị trường, tỷ giá, tín dụng và thanh khoản để xác định công cụ quản trị, giúp ứng phó	Trắc nghiệm + Tự luận	20%	Các câu còn lại	6	4.3

	với rủi ro tài chính cho cá nhân và tổ chức					
CLO 2	Thực hiện phát triển khả năng phân biệt để đánh giá và giải quyết thành thực các tình huống quản trị rủi ro tài chính	Trắc nghiệm + Tự luận	20%	1,5,7 và nội dung c, câu 1 và câu 2	4	5.3
CLO 3	Xây dựng nhiệm vụ phù hợp cho mỗi thành viên, và sử dụng thành thạo kỹ năng làm việc nhóm để thực hiện công việc chuyên môn	Trắc nghiệm + Tự luận	30%			6.1
CLO 4	Thực hiện thói quen tự học và nghiên cứu thêm các tình huống quản trị rủi ro tài chính trên thực tế	Trắc nghiệm + Tự luận	30%		Đã bao gồm trong CLO1,2	10.4

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1 (0.5 điểm):

Hãy xem xét một danh mục gồm 12 triệu USD đầu tư vào chỉ số S&P 500 và 8 triệu USD đầu tư vào trái phiếu kho bạc Mỹ. S&P 500 có tỷ suất sinh lợi dự kiến là 12% và độ lệch chuẩn là 18%. Trái phiếu kho bạc Mỹ có tỷ suất sinh lợi là 8.2% và độ lệch chuẩn là 12%. Hệ số tương quan giữa S&P 500 và trái phiếu là 0.2. Tính Mức sinh lời danh mục đầu tư chứng khoán $E(R_p)$?

- A. 11.5%
- B. 10.2%
- C. 15.3%
- D. 8.4%

ANSWER: A

Câu 2 (0.5 điểm):

Nhược điểm của cách tiếp cận Quản lí rủi ro tách biệt là gì?

- A. Không đầy đủ thông tin
- B. Chi trả thấp
- C. Nội bộ nhất quán
- D. Đầy đủ thông tin

ANSWER: A

Câu 3 (0.5 điểm):

Rủi ro thanh khoản liên quan đến gì trong doanh nghiệp?

- A. Khả năng chuyển đổi tài sản sang tiền mặt
- B. Rủi ro sản xuất
- C. Rủi ro thị trường
- D. Rủi ro nhân sự

ANSWER: A

Câu 4 (0.5 điểm):

Công ty ABC đang hoạt động trong ngành sản xuất và phân phối dược phẩm. Họ nhận ra rằng một trong những nhà cung cấp chính của họ đang đối mặt với nguy cơ sản xuất gián đoạn do vấn đề về nguồn cung nguyên liệu. Đây là một tình huống thuộc loại rủi ro nào?

- A. Rủi ro hoạt động
- B. Rủi ro chiến lược
- C. Rủi ro tài chính
- D. Rủi ro nhân sự

ANSWER: A

Câu 5 (0.5 điểm):

Công ty AstraZeneca tại Anh bỏ ra 1 triệu USD đầu tư vào cổ phiếu ở Việt Nam.

+ Hiện nay: công ty AstraZeneca sẽ đổi 1 triệu USD sang VND với tỷ giá $1 \text{ USD} = 23.000 \text{ VND}$, và đầu tư vào cổ phiếu HPG với giá $23.000 \text{ VND} / \text{CP}$.

+ 1 năm sau: công ty bán ra lượng cổ phiếu HPG đó với giá $24.500 \text{ VND} / \text{CP}$ và đổi lại ra USD. Hãy tính lợi nhuận theo số tiền USD mà công ty AstraZeneca nhận được, trong các trường hợp: Tỷ giá 1 năm sau đó là $1 \text{ USD} = 24.000 \text{ VND}$.

- A. \$ 20,833.33
- B. \$ 21,800.32
- C. \$ 22,150.22
- D. \$ 20,100.22

ANSWER: A

Câu 6 (0.5 điểm):

Theo mô hình tính điểm tín dụng của Altman, Doanh nghiệp nào có:

- A. Z-score nhỏ hơn hoặc bằng 1,81 được coi là Doanh nghiệp có rủi ro vỡ nợ lớn
- B. Z-score nhỏ hơn hoặc bằng 1,81 được coi là Doanh nghiệp có rủi ro vỡ nợ thấp
- C. Z-score nhỏ hơn hoặc bằng 1,81 được coi là Doanh nghiệp có rủi ro vỡ nợ trung bình
- D. Z-score nhỏ hơn hoặc bằng 1,81 được coi là Doanh nghiệp không có rủi ro vỡ nợ

ANSWER: A

Câu 7 (0.5 điểm):

Công ty Sao Khuê thương lượng ký kết hợp đồng xuất khẩu gạo trị giá 2.5 triệu USD với đối tác Mỹ.

Hợp đồng sẽ đến hạn thanh toán 6 tháng sau kể từ ngày ký hợp đồng. Ở thời điểm thương lượng hợp đồng, tỷ giá là $1 \text{ USD} = 23.000 \text{ VND}$. Hãy tính khoản chênh lệch bằng VND của hợp đồng trên ở

thời điểm công ty Sao Khuê nhận tiền vào 6 tháng sau so với thời điểm hiện nay nếu công ty nhận tiền ngay, trong trường hợp sau: Tỷ giá 6 tháng sau là 1 USD = 24.000 VND.

- A. \$2,500,000,000
- B. \$5,000,000,000
- C. \$2,000,000,000
- D. \$4,500,000,000

ANSWER: A

Câu 8 (0.5 điểm):

Rủi ro phi hệ thống là gì?

- A. Rủi ro chỉ ảnh hưởng đến một công ty cụ thể hoặc một ngành công nghiệp
- B. Rủi ro chỉ liên quan đến các chi phí không lường trước được
- C. Rủi ro ảnh hưởng đến toàn bộ hệ thống tài chính hoặc kinh tế
- D. Rủi ro từ việc mất dữ liệu và thông tin

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: (5 điểm)

Quỹ đầu tư Asean Small Cap Fund đang xem xét đầu tư vào cổ phiếu MSB và PVP. Quỹ đầu tư này dự đoán tỷ suất lợi nhuận của 2 cổ phiếu trên tương ứng với 2 tình trạng của nền kinh tế là suy thoái và tăng trưởng được cho theo bảng dưới đây.

Tình trạng kinh tế	Xác suất xảy ra	Tỷ suất lợi nhuận cổ phiếu MSB	Tỷ suất lợi nhuận cổ phiếu PVP
Suy thoái	25%	-12%	14%
Tăng trưởng	75%	29%	8.5%

- a. Tính tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng của mỗi cổ phiếu ?
- b. Tính độ lệch chuẩn tỷ suất lợi nhuận của mỗi cổ phiếu ?
- c. Dựa vào mức độ rủi ro trên lợi nhuận, nhà đầu tư nên chọn đầu tư vào cổ phiếu MSB hay cổ phiếu PVP ?
- d. Quỹ đầu tư Asean Small Cap Fund đang cân nhắc xây dựng danh mục đầu tư P với tỷ trọng đầu tư 30% vào cổ phiếu MSB và 70% vào cổ phiếu PVP. Hãy tính tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng và độ lệch chuẩn tỷ suất lợi nhuận của danh mục đầu tư P trên ?

Câu hỏi 2: (1 điểm)

Tính chi phí sử dụng vốn chủ sở hữu (CAPM)? Biết rằng Lãi suất tín phiếu kho bạc là 3.2%. Hệ số Beta là 1.8. Phần bù rủi ro thị trường là 7%.

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		4.0	
Câu 1	12%	0.5	
Câu 2	Không đầy đủ thông tin	0.5	
Câu 3	Khả năng chuyển đổi tài sản sang tiền mặt	0.5	
Câu 4	Rủi ro hoạt động	0.5	
Câu 5	\$ 20,833.33	0.5	
Câu 6	Z-score nhỏ hơn hoặc bằng 1,81 được coi là Doanh nghiệp có rủi ro vỡ nợ lớn	0.5	
Câu 7	\$2,500,000,000	0.5	
Câu 8	Rủi ro tài chính	0.5	
II. Tự luận		6	
Câu 1		5.0	
	a	$E(R)_{MSB} = 25\% \times (-12\%) + 75\% \times 29\% = 18.75\%$	0.5
		$E(R)_{PVP} = 25\% \times 14\% + 75\% \times 8.5\% = 9.875\%$	0.5
	b	$\sigma_{MSB} = \sqrt{25\% \times (-12\% - 18.75\%)^2 + 75\% \times (29\% - 18.75\%)^2}$	0.5
		$\approx 17.75\%$	0.5
		$\sigma_{PVP} = \sqrt{25\% \times (14\% - 9.875\%)^2 + 75\% \times (8.5\% - 9.875\%)^2}$	0.25
		$\approx 2.38\%$	0.25
	c	$CV_{MSB} = 17.75\% / 18.75\% \approx 0.95$	0.25
		$CV_{PVP} = 2.38\% / 9.875\% \approx 0,24$	0.25
		Kết luận: Dựa vào mức độ rủi ro trên lợi nhuận, nhà đầu tư nên chọn đầu tư vào cổ phiếu PVP. Lý do: $CV_{PVP} < CV_{MSB}$	0.25
	d	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng của danh mục đầu tư P: $E(R)_p = 30\% \times 18.75\% + 70\% \times 9.875\%$	0.25
		$\approx 12.54\%$	0.25
		Hợp phương sai của cổ phiếu MSB và PVP: $\sigma_{MSB,PVP} = 25\% \times (-12\% - 18.75\%) \times (14\% - 9.875\%) + 75\% \times (29\% - 18.75\%) \times (8.5\% - 9.875\%)$	0.25
		$\approx -0,00423$	0.25
Độ lệch chuẩn tỷ suất lợi nhuận của danh mục đầu tư P: $\sigma_p = \sqrt{(30\%)^2 \times (17.75\%)^2 + (70\%)^2 \times (2.38\%)^2 + 2 \times 30\% \times 70\% \times (-0,00348)}$		0.25	
$\approx 4.06\%$	0.25		
Câu 2	$r_e = 3.2\% + 1.8 \times 7\%$	0.5	
	15.8%	0.5	
Điểm tổng		10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2024

Người duyệt đề



ThS. Lê Thị Mỹ Duyên

Giảng viên ra đề



ThS. Lê Ngọc Nhân Ái